

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp: “Quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó. Ngày 25 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã nhận được văn bản nêu ý kiến của đương sự vắng mặt tại phiên họp là ông Phạm Bá T, thống nhất với nội dung thoả thuận của các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Minh C**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: tổ F, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện M, tỉnh Long An (nay là xã B, tỉnh Tây Ninh).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

+ Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai).

- Đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Anh **Trần Minh L1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). (theo hợp đồng ủy quyền ngày 22/4/2025).

+ Ông **Trần Minh Đ1**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- + Chị **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện M, tỉnh Long An (nay là xã B, tỉnh Tây Ninh).
- + Chị **Trần Thị Kim S**, sinh năm 1982.
- *Đại diện theo ủy quyền của chị S: Ông Trần Minh Đ1*, sinh năm 1977.
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 16/4/2025).
- + Anh **Trần Minh R**, sinh năm 1985.
- + Chị **Trần Thị X**, sinh năm 1987.
- *Đại diện theo ủy quyền của chị X: Anh Trần Minh L1*, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). (theo Giấy ủy quyền ngày 19/5/2025).
- + Ông **Phạm Bá T**, sinh năm 1978.
Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện M, tỉnh Long An (nay là xã B, tỉnh Tây Ninh).
- + Anh **Trần Minh L1**, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp).
- + Chị **Trần Thị Kim T1**, sinh năm 1995;
Địa chỉ: B W, TX G, USA.
- *Đại diện theo ủy quyền chị T1: Anh Trần Minh L1*, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). (theo Giấy ủy quyền ngày 11/9/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận Quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất số: 123, diện tích 3.344,0 m²; thửa đất số: 124, diện tích: 2.992,0 m² và thửa đất số: 274, diện tích: 17.059,0 m², cùng tờ bản đồ số 2, cùng tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) do UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H00538; H00539; H00537 cho ông Trần Minh C đại diện hộ gia đình đứng tên vào ngày 27/10/2005 là tài sản của ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị H.

2.2. Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký biến động đối với các thửa đất trên để ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị H1 đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Ông Trần Minh C được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban ường"Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thơ